

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ANH SƠN
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 58/2019/HSST

Ngày 24/12/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ANH SƠN – TỈNH NGHỆ AN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Văn Phú

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Tân, ông Nguyễn Văn Đức

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Loan – Kiểm sát viên.

Ngày 24/12/2019 tại trụ sở UBND xã Cao Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2019/HSST ngày 02 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Ngọc H**; Sinh ngày: 15/9/1988; Tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 9/12; Họ và tên cha: Nguyễn Văn N – sinh năm 1959; Họ và tên mẹ: Vương Thị D - Sinh năm: 1962; Hiện cha, mẹ của bị cáo trú tại: thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N; Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là con đầu trong gia đình; Tiền sự: không; Tiền án: Có 02 tiền án: Tại bản án số 17/2018/HS - ST ngày 06/6/2018 Tòa án nhân dân huyện C xử phạt Nguyễn Ngọc H 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”, đã chấp hành xong; Bản án số 83/2019/HS-ST ngày 21/8/2019 Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh N xử phạt Nguyễn Ngọc H 01 (một) năm tù về tội “trộm cắp tài sản”. Ngày 09/10/2019 bị cáo bị bắt chấp hành án tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bị hại: Chị Nguyễn Thị Kiều Tr – Sinh năm 1999

Địa chỉ: thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N– Vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Trần Văn H – Sinh năm 1993

Địa chỉ: khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh N– Vắng mặt

2. Chị Nguyễn Thị L – Sinh năm: 1973

Địa chỉ: khối 5, thị trấn C, huyện C, tỉnh N – Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 06/10/2019, Công an huyện Anhalt được tin báo của Công an xã Đ, huyện A, tỉnh N về việc chị Nguyễn Thị Kiều Tr trình báo: Vào khoảng 7 giờ 30 phút ngày 06/10/2019, chị bị mất trộm một số tài sản gồm 01 điện thoại SAMSUNG J5 màu đen, 01 điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold, 01 ví da màu nâu trong đó có số tiền 800.000 đồng và 01 thẻ ngân hàng nông nghiệp trong tài khoản không còn tiền và 01 chứng minh nhân dân, 01 vé gửi xe đạp mang tên Nguyễn Thị Kiều Tr. Nhận được tin báo Công an huyện A đã tiến hành xác minh, thu thập một số chứng cứ, tài liệu liên quan đến Nguyễn Ngọc H sinh năm 1988, trú tại thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N.

Ngày 09/10/2019 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A triệu tập H đến làm việc. Tại cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A đối tượng Nguyễn Ngọc H khai nhận:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/10/2019, Nguyễn Ngọc H đi chơi từ nhà ở của H tại thôn 08, xã Đ qua nhà Nguyễn Thị Kiều Tr cùng thôn nhìn thấy cửa nách nhà chị Tr mở nên H đã lẻn vào nhà, H thấy chị Nguyễn Thị Kiều Tr và Nguyễn Thị Thùy N là (em gái chị Tr) đang ngủ trong phòng, tại vị trí của ngách đi vào đầu giường ngủ có để 02 chiếc điện thoại di động gồm: 01 điện thoại SAMSUNG J5 màu đen, 01 điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold và 01 ví da màu nâu trong ví có số tiền 800.000 đồng, 01 thẻ ngân hàng nông nghiệp trong tài khoản không còn tiền và 01 chứng minh nhân dân, 01 vé gửi xe đạp mang tên Nguyễn Thị Kiều Tr, H đã lấy và im lặng ra về. Khi về nhà Nguyễn Ngọc H đã lấy xe máy chạy lên thị trấn C bán hai chiếc điện thoại trên. Chiếc điện thoại SAMSUNG J5 màu đen H bán cho chị Nguyễn Thị L - là chủ quán điện thoại ở khối 4 thị trấn C, huyện C, tỉnh N với giá 900.000 đồng; chiếc điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold H bán cho anh Trần Văn H- là thợ sửa chữa tại quán điện thoại Thành Uyên ở khối 4 thị trấn C, huyện C, tỉnh N với giá 200.000 đồng. Tổng số tiền mà H bán 02 chiếc điện thoại trên là 1.100.000 đồng và 800.000 đồng trong ví da Nguyễn Ngọc H đã sử dụng tiêu xài cá nhân. Đến 18 giờ cùng ngày khi về nhà nghe thông tin cơ quan công an lên làm việc về vụ trộm cắp tài sản tại nhà chị Tr thì H đã bỏ trốn. Đến 21 giờ cùng ngày thì H trở về nhà và nói với mẹ là bà Vương Thị D về việc H đã lấy trộm tài sản của chị Tr. Bà D đã đưa tiền cho H lên thị trấn C chuộc lại 02 chiếc điện thoại trên về trả lại cho chị Tr. Còn số tiền 800.000 đồng H đã chi tiêu hết nên chưa trả lại cho chị Tr.

Về vật chứng thu giữ:

- 01 (một) điện thoại SAMSUNG J5 màu đen đã qua sử dụng;
- 01 (một) điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold đã qua sử dụng.
- 01 (một) USB màu đen do anh Nguyễn Văn A- Sinh năm 1974 trú tại thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N cung cấp.
- 01 ví da màu nâu do đã cũ, không còn giá trị sử dụng, 01 thẻ ngân hàng nông nghiệp không có tiền trong tài khoản và 01 chứng minh nhân dân, 01 vé gửi xe đạp mang tên Nguyễn Thị Kiều Tr, H đã trả lại cho chị Tr, chị Tr đã mang ra Hà Nội để đi học nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A không thu giữ.

Ngày 09/10/2019 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện A đã tiến hành trưng cầu hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A định giá 02 điện thoại SAMSUNG J5, J2 mà H đã lấy trộm. Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-ĐG ngày 10 tháng 10 năm 2019 của Hội đồng Định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện A, xác định: 02 điện thoại SAMSUNG J5, J2 mà H đã lấy trộm ngày

06/10/2019 có giá trị tại thời điểm định giá là 4.190.000 đồng (*Bốn triệu một trăm chín mươi nghìn đồng*). Như vậy tổng giá trị tài sản mà H đã chiếm đoạt là 4.990.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm chín mươi ngàn đồng*).

Về xử lý vật chứng:

- 01 (một) điện thoại SAMSUNG J5 màu đen, 01 (một) điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold. Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị Kiều Tr.

Về vấn đề dân sự:

Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Kiều Tr đã yêu cầu Nguyễn Ngọc H trả lại 800.000 đồng mà H đã lấy trộm của chị. Tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo H đã trả lại đầy đủ số tiền trên cho chị Tr. Nay chị Tr không có yêu cầu gì thêm về dân sự.

Tại bản cáo trạng số 49/Ctr - VKS ngày 02/12/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc H về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tỉnh N giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo, Viện kiểm sát đề nghị:

Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù.

Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 83/2019/HSST, ngày 21/8/2019 của TAND huyện T, tỉnh N. Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng năm tù.

Tại phiên tòa bị cáo thống nhất như quan điểm của Viện kiểm sát và không có ai tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo nói: Hành vi của bị cáo là sai trái, bị cáo rất ăn năn, hối cải, mong Hội đồng xét xử khoan hồng cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình khởi tố, điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đều thực hiện đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, người bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt, tuy nhiên trong quá trình điều tra đã có đầy đủ lời khai của họ. Việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến quá trình giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại điều 292, 293 của Bộ luật tố tụng hình sự là có căn cứ.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo khai nhận: Vào khoảng 7 giờ 30 phút, ngày 06/10/2019 tại thôn 8, xã Đ, huyện A, tỉnh N, Nguyễn Ngọc H đã có hành vi trộm cắp tài sản gồm 02 điện thoại SAMSUNG J5, J2 và số

tiền 800.000 đồng của chị Nguyễn Thị Kiều Tr. Tổng giá trị tài sản H đã chiếm đoạt 4.990.000 đồng (*Bốn triệu chín trăm chín mươi nghìn đồng*).

Căn cứ vào lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra và tại phiên tòa và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Nguyễn Ngọc H đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 BLHS như bản cáo trạng đã truy tố là đúng pháp luật.

Tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật. Bị cáo đã lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để lén lút chiếm đoạt tài sản, đặc biệt là thời gian vào ban ngày, lúc chủ sở hữu đang ngủ. Hành vi đó không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác mà còn gây mất trật tự, trị an, an toàn xã hội tại địa phương và gây tâm lý hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân. Bị cáo thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về tội đã phạm.

[3] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của các bị cáo thấy rằng:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhưng lại có nhân thân xấu, trước lần phạm tội này bị cáo đã 02 lần bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án cùng về hành vi “Trộm cắp tài sản”

Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải, sau khi phạm tội bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả và bồi thường thiệt hại đầy đủ cho người bị hại, người bị hại chị Nguyễn Thị Kiều Tr đã nhận lại toàn bộ tài sản bị trộm cắp và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Từ việc đánh giá về tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân, cũng như các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của bị cáo là liều lĩnh, coi thường pháp luật, hành vi đó đã xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là thanh niên khỏe mạnh nhưng lười lao động, để thỏa mãn những nhu cầu tầm thường của cuộc sống bị cáo bị cáo đã liều lĩnh, lợi dụng sự sơ hở của chủ sở hữu để chiếm đoạt tài sản. Ngoài ra bị cáo là người có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị Tòa án đưa ra xét xử và kết án về tội “Trộm cắp tài sản”, do đó phải xử lý thật nghiêm, việc cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa chung cho xã hội. Tuy nhiên xét thấy bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, nên cần thiết phải giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Trong vụ án này còn có chị Nguyễn Thị L và anh Trần Văn H là những người đã mua 02 điện thoại do Hoàng lấy trộm bán nhưng chị L, anh H không biết đó là tài sản do H phạm tội mà có nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện A không xử lý hình sự đối với chị L, anh H là đúng quy định của pháp luật

[4] Về xử lý vật chứng:

01 (một) điện thoại SAMSUNG J5 màu đen, 01 (một) điện thoại SAMSUNG J2 màu Gold Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu chị Nguyễn Thị Kiều Tr là đúng quy định pháp luật.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Trong quá trình điều tra chị Nguyễn Thị Kiều Tr đã yêu cầu Nguyễn Ngọc H trả lại 800.000 đồng mà H đã lấy trộm của chị. Tuy nhiên hiện nay gia đình bị cáo H đã trả lại đầy đủ số tiền trên cho chị Tr. Nay chị Tr không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên HĐXX không xét.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1/ Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Ngọc H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: Điểm g khoản 2 Điều 173; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; BLHS năm 2015.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc H **02 (Hai)** năm tù.

- Áp dụng khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của bản án số 83/2019/HSST, ngày 21/8/2019 của TAND huyện T, tỉnh N (Xử phạt bị cáo **01 (Một)** năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”). Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chấp hành hình phạt chung của cả 02 bản án là **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 09/10/2019.

2/ Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; điều 23 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Quốc hội.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc H phải chịu 200.000 đồng án phí HSST.

4/ Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết tại nơi cư trú.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND huyện Anh Sơn;
- Công an huyện Anh Sơn;
- Chi cục THADS huyện Anh Sơn;
- Bị cáo; Người bị hại
- Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu Hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Văn Phú